

# KINH TẤT CẢ CÁC LẬU HOẶC

(Sabbasavasuttam)

**HT. Thích Minh Châu dịch**

( Kinh Trung Bộ, Tập một, Bài số 2 )

Này các Tỷ-kheo, có những lậu hoặc phải do **tri kiến** được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do **phòng hộ** được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do **thọ dụng** được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do **kham nhẫn** được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do **tránh né** được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do **trừ diệt** được đoạn trừ, có những lậu hoặc phải do **tu tập** được đoạn trừ.

*Lậu hoặc:*

*Lậu (Pali: Āsava): Nghĩa là rò rỉ, tuôn chảy, bợn nhờn, hoặc sự ô nhiễm, ám chỉ tâm thức bị trôi buộc và bị trôi dạt, rò rỉ vào các cõi hiện hữu.*

*Hoặc (Moha/Mê): Nghĩa là mê lầm, u tối, si mê, không sáng suốt.*

*Lậu hoặc: Là những dòng chảy suy nghĩ làm phiền não, những ô nhiễm tâm trí làm cho chúng sinh mê lầm để dẫn đến đau khổ.*

*Bốn loại Lậu hoặc chính (Tứ Lậu hoặc):*

*Dục lậu (Kāmāsava): Tham ái (yêu thích cháy bỏng) sự khoái lạc của các giác quan.*

*Hữu lậu (Bhavāsava): Tham ái (yêu thích cháy bỏng) sự tồn tại, mong muốn tiếp tục sinh tồn và tái sinh.*

*Kiến lậu (Ditthāsava): Không thể dứt bỏ được các quan điểm sai lầm, tà kiến, chấp kiến (có chấp).*

*Vô minh lậu (Avijjāsava): Sự thiếu hiểu biết, không thấy rõ bản chất vô thường, khổ, vô ngã của vạn vật.*

### **Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây có kẻ phàm phu ít nghe, không được thấy các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không được thấy các bậc Chơn nhơn, không thuần thực pháp các bậc Chơn nhơn, không tu tập pháp các bậc Chơn nhơn, không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý;

vị này vì không tuệ tri các pháp cần phải tác ý, vì không tuệ tri các pháp không cần phải tác ý nên tác ý các pháp không cần phải tác ý và không tác ý các pháp cần phải tác ý.

*Tuệ tri (Pali: pajānāti) trong kinh Phật là sự hiểu biết thấu suốt, trực nhận thực tánh của vạn vật bằng trí tuệ, thấy rõ sự vật như thật đúng như nó đang là, không qua khái niệm hay lăng kính chủ quan.*

*Biết như thật (Yathābhūta-ñāṇadassana): Không phải là sự hiểu biết qua tư duy, lý luận hay tưởng tượng, mà là sự thấy rõ bản chất vô thường (anicca), khổ (dukkha), vô ngã (anattā) của năm thủ uẩn (thân tâm) và mọi hiện tượng.*

*Sự khác biệt với các loại biết khác:*

*Tưởng tri: Biết qua hình ảnh, khái niệm, ký ức đã có sẵn.*

*Thức tri: Biết qua sáu thức (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý) dựa trên suy luận, phân tích lý trí.*

*Tuệ tri (Thắng tri): Trực nhận bằng tâm thanh tịnh, tánh biết sáng suốt, không bị khái niệm hóa, không bị tưởng biết chi phối.*

**Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý?**

Này các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh được sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được tăng trưởng, hay vô minh lậu chưa sanh được sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Những pháp ấy là những pháp không cần phải tác ý mà vị ấy tác ý.

**Này các Tỷ-kheo, và thế nào là các pháp cần phải tác ý mà vị ấy không tác ý?**

Này các Tỷ-kheo, nghĩa là các pháp do vị ấy tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh không sanh khởi, hay hữu lậu đã sanh được trừ diệt, hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt. Những pháp ấy là những pháp cần phải tác ý mà các vị ấy không tác ý. Do vị ấy tác ý các pháp không nên tác ý, do vị ấy không tác ý các pháp cần phải tác ý, nên các lậu hoặc chưa sanh được sanh khởi, và các lậu hoặc đã sanh được tăng trưởng.

Vị ấy không như lý tác ý như sau: "Có mặt trong thời quá khứ, hay ta không có mặt trong thời quá khứ? Có mặt trong thời quá khứ như thế nào? Có mặt trong thời quá khứ hình vóc như thế nào? Trước kia ta-là gì và ta đã có mặt như thế nào trong thời quá khứ? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai hay ta sẽ không có mặt trong thời vị lai? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai như thế nào? Ta sẽ có mặt trong thời vị lai, hình vóc như thế nào? Trước kia ta-là gì và ta sẽ có mặt như thế nào trong thời vị lai?" Hay nay vị ấy có nghi ngờ về mình trong thời hiện tại: "Có mặt hay ta không có mặt? Có mặt như thế nào? Có mặt hình vóc như thế nào? Chúng sanh này từ đâu đến? Và rồi nó sẽ đi đâu?". Với người không như lý tác ý như vậy, một trong sáu tà kiến này khởi lên: "Có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; "Ta không có tự ngã", tà kiến này

khởi lên với người ấy như thật như chơn; "Do tự mình, ta tưởng tri có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; "Do tự mình, ta tưởng tri ta không có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn. "Không do tự mình, ta tưởng tri có tự ngã", tà kiến này khởi lên với người ấy như thật, như chơn; hay tà kiến này khởi lên với người ấy: "Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta-là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại". Nay các Tỷ-kheo, như vậy gọi là tà kiến, kiến trừ lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược.

Này các Tỷ-kheo, trói buộc bởi kiến kiết sử, kẻ phàm phu ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau. Nay các Tỷ-kheo, và vị Thánh đệ tử nghe nhiều, được thấy các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh; được thấy các bậc Chơn nhơn, thuần thực pháp các bậc Chơn nhơn, tu tập pháp các bậc Chơn nhơn, tuệ tri các pháp cần phải tác ý, tuệ tri các pháp không cần phải tác ý. Vị này, nhờ tuệ tri các pháp cần phải tác ý, nhờ tuệ tri các pháp không cần phải tác ý, nên không tác ý các pháp không cần phải tác ý và tác ý các pháp cần phải tác ý. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp không cần phải tác ý và vị này không tác ý? Nay các Tỷ-kheo, những pháp nào do tác ý mà dục lậu chưa sanh được sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được tăng trưởng; hay hữu lậu chưa sanh... (như trên)... hay vô minh lậu chưa sanh được khởi, hay vô minh lậu đã sanh được tăng trưởng. Đó là những pháp không nên tác ý và vị ấy không tác ý. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý? Nay các Tỷ-kheo, những pháp nào do tác ý mà dục lậu chưa sanh không sanh khởi, hay dục lậu đã sanh được trừ diệt, hay hữu lậu chưa sanh... (như trên)... hay vô minh lậu chưa sanh không sanh khởi, hay vô minh lậu đã sanh được trừ diệt, đó là những pháp cần phải tác ý và vị ấy tác ý. Nhờ vị ấy không tác ý các pháp không cần phải tác ý, tác ý các pháp cần phải tác ý nên các lậu hoặc chưa sanh không sanh khởi và các lậu hoặc đã sanh được trừ diệt. Vị ấy như lý tác ý: "Đây là khổ", như lý tác ý: "Đây là khổ tập", như lý tác ý: "Đây là khổ diệt", như lý tác ý: "Đây là con đường đưa đến khổ diệt". Nhờ vị ấy tác ý như vậy,

ba kiệt sử được trừ diệt: thân kiến, nghi, giới cấm thủ. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tri kiến được đoạn trừ.

**Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ?**

Ở đây, có Tỷ-kheo như lý giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ con mắt. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ con mắt, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ với sự phòng hộ con mắt, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Vị ấy như lý giác sát, sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ tai... (như trên)... sống phòng hộ với sự phòng hộ lỗ mũi... (như trên)... sống phòng hộ với sự phòng hộ lưỡi... (như trên)... sống như lý giác sát phòng hộ với sự phòng hộ thân căn... (như trên)... sống như lý giác sát phòng hộ với sự phòng hộ ý căn. Nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo ấy sống không phòng hộ với sự phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu sống phòng hộ ý căn, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do phòng hộ được đoạn trừ.

**Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ?**

Nay các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát, thọ dụng y phục, chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ với mục đích che đậy sự trần truồng. Vị ấy như lý giác sát, thọ dụng món ăn khát thực không phải để vui đùa, không phải để đam mê, không phải để trang sức, không phải để tự làm đẹp mình, mà chỉ để thân này được sống lâu và được bảo dưỡng, để (thân này) khỏi bị thương hại, để hỗ trợ phạm hạnh, nghĩ rằng: "Như vậy, ta diệt trừ các cảm thọ cũ và không cho khởi lên các cảm thọ mới, và ta sẽ không có lỗi lầm, sống được an ổn". Vị ấy như lý giác sát, thọ dụng sàng tọa, chỉ để ngăn ngừa lạnh, ngăn ngừa nóng, ngăn ngừa sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát, chỉ để giải trừ nguy hiểm của thời tiết, chỉ với mục đích sống độc

cur an tịnh; vị ấy như lý giác sát thọ dụng được phẩm trị bệnh, chỉ để ngăn chặn các cảm giác khổ thống đã sanh, để được ly khổ hoàn toàn. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy thọ dụng như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do thọ dụng được đoạn trừ.

**Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, có Tỷ-kheo như lý giác sát, kham nhẫn lạnh, nóng, đói, khát, sự xúc phạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng mặt trời, các loài bò sát; kham nhẫn những cách nói mạ ly, phỉ báng. Vị ấy có tánh kham nhẫn các cảm thọ về thân, những cảm thọ thống khổ, khốc liệt, đau nhói, nhức nhói, không sung sướng, không thích thú, chết điếng người. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não có thể khởi lên. Nếu vị ấy kham nhẫn như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do kham nhẫn được đoạn trừ.

**Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tránh né voi dữ, tránh né ngựa dữ, tránh né bò dữ, tránh né chó dữ, rắn, khúc cây, gai góc, hố sâu, vực núi, ao nước nhớp, vũng nước. Có những chỗ ngồi không xứng đáng ngồi, những trú xứ không nên lai vãng, những bạn bè ác độc mà nếu giao du thì bị các vị đồng phạm hạnh có trí nghi ngờ, khinh thường; vị ấy như lý giác sát tránh né chỗ ngồi không xứng đáng ấy, trú xứ không nên lai vãng ấy và các bạn độc ác ấy. Nay các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tránh né như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Nay các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tránh né được đoạn trừ.

**Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát không có chấp nhận dục niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (dục niệm ấy); không có chấp nhận sân niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (sân niệm ấy); không có chấp nhận hại niệm đã khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (hại niệm ấy); không chấp nhận các ác bất thiện pháp luôn luôn khởi lên, từ bỏ, trừ diệt, diệt tận, không cho tồn tại (các ác bất thiện pháp ấy). Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không trừ diệt như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy trừ diệt như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do trừ diệt được đoạn diệt.

**Và này các Tỷ-kheo, thế nào là các lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ?**

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Niệm** giác chi, niệm giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Trạch pháp** giác chi, Trạch pháp giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Tinh tấn** giác chi, Tinh tấn giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Hỷ** giác chi, Hỷ giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Khinh an** giác chi, Khinh an giác chi này y viễn ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Định** giác chi, Định an giác chi này y viên ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ;

Này các Tỷ-kheo, ở đây, Tỷ-kheo như lý giác sát tu tập **Xả** giác chi; xả giác chi này y viên ly, y ly tham, y đoạn diệt, hướng đến từ bỏ.

Này các Tỷ-kheo, nếu vị ấy không tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy có thể khởi lên. Nếu vị ấy tu tập như vậy, các lậu hoặc tàn hại và nhiệt não ấy không còn nữa. Này các Tỷ-kheo, các pháp ấy được gọi là các lậu hoặc phải do tu tập được đoạn trừ.

*Thất giác chi hay Thất Bồ-đề phần - (Saptabodhyangāni)*

*Niệm Giác Chi (Sati): Khả năng ghi nhớ, chánh niệm, nhận biết rõ ràng mọi hoạt động của thân, tâm và cảnh vật trong hiện tại mà không phân xét.*

*Trạch Pháp Giác Chi (Dhamma-vicaya): Dùng trí tuệ để khảo sát, phân biệt, lựa chọn đúng sai, thấu hiểu pháp thiện/ác, nhân quả.*

*Tinh Tấn Giác Chi (Viriya): Nỗ lực, kiên trì, dũng mãnh tu tập các điều lành và loại bỏ các điều ác.*

*Hỷ Giác Chi (Pīti): Niềm vui, hân hoan thanh tịnh phát sinh từ sự tu tập đúng pháp, không phải dục lạc vật chất.*

*Khinh An Giác Chi (Passaddhi): Sự nhẹ nhàng, thư thái, an tịnh của thân và tâm, không còn bị vọng tưởng quấy nhiễu.*

*Định Giác Chi (Samādhi): Sự tập trung cao độ, vững chãi của tâm trí, không xao động.*

*Xả Giác Chi (Upekkhā): Sự bình thản, buông xả, cân bằng tâm trước mọi cảnh thuận nghịch, không luyến ái hay ghét bỏ.*

*Thất giác chi không phải là các yếu tố tách biệt mà chúng hỗ trợ lẫn nhau, thành một quy trình: Khi có Niệm (1), hành giả Trạch pháp (2) tìm ra đường đúng, Tinh tấn (3) nỗ lực thực hành, sinh khởi Hỷ (4), dẫn đến Khinh an (5), tâm Định (6) vững chãi, cuối cùng là Xả (7) – buông bỏ tất cả để giải thoát. Thực hành Thất giác chi giúp chuyển hóa khổ đau thành hạnh phúc và tỉnh thức*

Này các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo những lậu hoặc nào phải do tri kiến được đoạn trừ đã được tri kiến đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do phòng hộ được đoạn trừ đã được phòng hộ đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do thọ dụng được đoạn trừ đã được thọ dụng đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do kham nhẫn được đoạn trừ đã được kham nhẫn đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do tránh né được đoạn trừ đã được tránh né đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do trừ diệt được đoạn trừ đã được trừ diệt đoạn trừ, những lậu hoặc nào phải do tu tập được đoạn trừ đã được tu tập đoạn trừ; này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là đã sống phòng hộ với sự phòng hộ tất cả lậu hoặc, đã đoạn diệt khát ái, đã thoát ly kiết sử, đã chánh quán kiêu mạn, đã diệt tận khổ đau.

Như vậy Thế Tôn thuyết giảng. Các Tỷ-kheo hoan hỷ, tín thọ lời dạy của Thế Tôn.

ChùaNet

[chuanet.vn](http://chuanet.vn)

24.03.2026